TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 949/2024/HSPT
Ngày 09 tháng 12 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Điền

Các thẩm phán: Ông Điều Văn Hằng
Ông Nguyễn Trọng Đoàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Dịu, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Hải, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội và điểm cầu thành phần trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa công khai theo hình thức trực tuyến xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 705/2024/TLPT-HS ngày 25 tháng 6 năm 2024, do có kháng cáo của các bị cáo Đỗ Nam T, Lưu Trọng N, Đinh Nguyên T1 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2024/HS-ST ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Đỗ Nam T, sinh năm 1974; nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố A, phường C, quận N, thành phố Hà Nội; nơi ở: Số A, Ngõ C, Ngách A phố Đ, quận N, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: nhân viên Phòng Quản lý và cung ứng nhà; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; nguyên là Đảng viên Đ sinh hoạt tại Chi bộ Phòng Quản lý và cung ứng nhà, thuộc Đảng uỷ Cục Phục vụ Ngoại giao đoàn, Bộ N3 (đã bị khai trừ Đảng theo Quyết định số 35-QĐ/ĐU ngày 29/12/2023 của Đảng uỷ Cục Phục vụ Ngoại giao đoàn, Bộ N3); con ông Đỗ Trung C (đã chết ngày 19/5/2024) và bà Trần Thị X; có vợ là Trần Thị Lan P sinh năm 1981 và 03 con (con lớn đã chết, con nhỏ nhất sinh năm 2014); tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 15/12/2023 đến ngày 02/02/2024 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Bảo lĩnh"; tại ngoại, có mặt.

2. Lưu Trọng N, sinh năm 1996; nơi ĐKHKTT và nơi ở: thôn Đ, xã V, huyện Đ, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: cán bộ kỹ thuật; trình độ học vấn:

12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Quang T2 và bà Lê Kim T3; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 14/9/2023 đến ngày 23/01/2024 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Bảo lĩnh"; tại ngoại, có mặt.

3. Đinh Nguyên T1, sinh năm 1986; nơi ĐKHKTT và nơi ở: thôn P, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh H và bà Nguyễn Thị K; có vợ là Nguyễn Thị Thanh T4 và 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không; biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; tại ngoại, vắng mặt.

Người bào chữa cho bị cáo N (do gia đình bị cáo mời): Ông Phạm Ngọc T5, Luật sư của Văn phòng L thuộc Đoàn Luật sư thành phố H (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có 02 bị cáo (Q, Trương Đức H1) có kháng cáo nhưng đã rút kháng cáo và Tòa án cấp phúc thẩm đã quyết định đình chỉ việc xét xử phúc thẩm; 07 bị cáo khác và 04 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ đầu năm 2023 đến tháng 7/2023, qua tìm hiểu trên mạng xã hội zalo, facebook, Lâm Văn N1 tham gia vào hội nhóm những người mua, bán súng, đạn trên những mạng xã hội này. Thấy những người trong hội nhóm trao đổi về nhu cầu mua bán nhiều nên N1 nảy sinh ý định mua bán súng, đạn để kiếm lời. N1 đã liên hệ với một số người qua mạng zalo, facebook để mua các loại súng khác nhau như súng tự chế bắn đạn ghém, súng côn, súng rulô... Khoảng đầu tháng 3/2023, N1 mua một số khẩu súng tự chế bắn đạn ghém đã bị hỏng bộ phận lẫy, cò, búa đập… của người sử dụng tài khoản zalo có tên "Đồ tự vệ giá rẻ" với giá rẻ rồi thuê Nguyễn Văn Q (là thợ cơ khí làm việc trong Xưởng Cơ khí P1) gia công, chế tạo các bộ phận của súng đã bị hỏng nêu trên để Nam lắp ráp vào thành khẩu súng bắn đạn ghém hoàn chỉnh.

Đến khoảng tháng 4/2023, qua sự giới thiệu, hướng dẫn của người sử dụng tài khoản zalo "Đồ tự vệ giá rẻ", N1 nảy sinh ý định chế tạo súng tự chế bắn đạn thể thao có hình dạng giống đèn pin để bán kiếm lời. N1 đã mua các nguyên liệu để chế tạo súng là các bộ phôi bằng nhôm, sau đó nhờ Lưu Trọng N (là cán bộ kỹ thuật làm tại Xưởng Cơ khí P1) vẽ bản thiết kế chi tiết thân súng và ổ quay chứa đạn; N1 thuê Hà Công N2 là thợ cơ khí để gia công chế tạo bộ phận thân súng, ổ quay chứa đạn theo bản vẽ thiết kế mà Lưu Trọng N đã vẽ. Để N hiểu rõ và vẽ chính xác theo yêu cầu, N1 đưa cho N xem mẫu ổ quay chứa đạn, thân súng có hình dạng súng đèn pin, đồng thời cho N xem video hoạt động của khẩu súng (trước đó, N1 đã tự vẽ phác thảo cấu tạo ổ quay chứa đạn, thân súng nhưng không đảm bảo thông số kỹ thuật, vì vậy N1 cũng đưa cho N tham khảo bản vẽ này).

Trong thời gian khoảng 2-3 ngày, N sử dụng phần mềm vẽ kỹ thuật Autocad trên máy tính của mình để vẽ bản thiết kế chi tiết ổ quay chứa đạn, thân súng có hình dạng súng đèn pin. Sau khi vẽ hoàn chỉnh, N in bản vẽ ra giấy A4 đưa cho N1 và gửi file ảnh PDF cho Hà Công N2 để làm thân súng, ổ quay chứa đạn *(Lưu Trọng N không được N1 trả công cho việc vẽ bản vẽ ổ quay chứa đạn và thân súng đèn pin. Sau thời điểm đó, N không biết việc Hà Công N2, Lâm Văn N1 chế tạo các khẩu súng đèn pin với số lượng như thế nào, N cũng không được hưởng lợi từ việc Lâm Văn N1 bán các khẩu súng này)*. Trong khoảng 15 ngày, tranh thủ những lúc rảnh vào buổi tối vắng người, Hà Công N2 sử dụng hệ thống máy phay đặt tại P1 được khoảng 20 bộ thân súng, ổ quay chứa đạn bằng các nguyên liệu có sẵn mà N1 đưa cho. Do còn thiếu các chi tiết như ốc, lò xo để lắp vào súng đèn pin nên N1 đã liên hệ và gửi các bộ phận của khẩu súng cho người sử dụng tài khoản zalo "Đồ tự vệ giá rẻ" để người này lắp thêm các chi tiết còn thiếu thành những khẩu súng hoàn chỉnh, sau đó bán lại cho N1 08 khẩu với giá tiền khoảng 350.000 đồng/01 khẩu (đã trừ chi phí mà trước đó N1 sử dụng để chế tạo). Do N1 thường qua lại Xưởng Cơ khí P1 chơi, thấy trên khu T có nhiều phòng ở nên N1 đã cất giấu súng bắn đạn ghém, súng bắn đạn thể thao dạng đèn pin đã chế tạo hoàn chỉnh vào trong balo cá nhân của mình rồi để tại đây, khi có người hỏi mua súng thì Lâm Văn N1 sẽ bán.

Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan điều tra đã điều tra được Lâm Văn N1 đã bán súng, đạn cho nhiều đối tượng trong cả nước, trong đó có:

(1) Đỗ Nam T: Do có sở thích sưu tầm các loại đồ cổ, súng đồ chơi để trưng bày nên khoảng đầu tháng 3/2023, Đỗ Nam T sử dụng tài khoản facebook "Tien Nam Do" liên hệ với tài khoản facebook "C1 Cơ khí" của N1 để mua 01 khẩu súng tự chế bắn đạn ghém (ký hiệu "Tiến 1") và 03 viên đạn ghém với giá tiền là 3.800.000 đồng. Sau khi nhận được súng và đạn, T lắp ráp lại thành khẩu súng hoàn chỉnh rồi mang cất giấu trong tủ gỗ tại phòng ngủ của mình cho đến khi bị Cơ quan điều tra thu giữ. Trước đó, vào khoảng cuối năm 2022, T cũng đã liên hệ, trao đổi với Lâm Văn N1 mua 01 khẩu súng tự chế bắn đạn thể thao màu xám, dài khoảng 14,7cm với giá 2.000.000 đồng là súng tự chế thuộc vũ khí quân dụng, hiện súng không còn sử dụng để bắn được.

Tại bản Kết luận giám định số 03/KL-KTHS ngày 15/12/2023, Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận: Mẫu vật trong niêm phong ký hiệu "Tiến 1" gửi giám định là súng tự chế bắn đạn ghém, thuộc vũ khí quân dụng, hiện súng còn sử dụng để bắn được.

Ngoài ra, tài liệu điều tra xác định Đỗ Nam T còn nhiều lần lên mạng xã hội facebook, zalo; đến khu vực chợ "Trời" thuộc phố H, Hà Nội và trên đường đi phượt tại tỉnh Sơn La tìm kiếm, mua được: 02 khẩu súng hơi, 01 khẩu súng kíp thuộc súng săn, 01 khẩu súng bắn đạn gây nổ thuộc Danh mục đồ chơi nguy hiểm bị cấm, 312 viên đạn chì thuộc đạn của súng săn, 01 viên đạn hơi (không phải vũ khí) và 03 lưỡi lê thuộc vũ khí thô sơ. T không xác định được thông tin, địa chỉ của người đã bán cho T số súng, đạn, lưỡi lê nêu trên.

(2) Đinh Nguyên T1: Do cần tìm loại súng phù hợp để bắn chim, bắn gà nên khoảng đầu tháng 3/2023, Đinh Nguyên T1 sử dụng tài khoản facebook "Đinh Nguyên T1" liên hệ với tài khoản facebook "C1 auto" của Lâm Văn N1 để mua 01 khẩu súng tự chế bắn đạn ghém và 02 viên đạn ghém với giá tiền 4.500.000 đồng. T1 đã sử dụng tài khoản ngân hàng V1 số 0061001048942 của T1 để chuyển khoản số tiền 500.000 đồng đặt cọc mua súng vào tài khoản ngân hàng do N1 cung cấp. Sau khi nhận được tiền đặt cọc mua súng, ngày 04/3/2023 N1 tháo khẩu súng thành các bộ phận rời nhau đóng gói trong một hộp cat-tôn rồi thuê ông Lê Công T6 mang đến Bưu cục Q, thành phố T gửi cho T1 theo địa chỉ "T1 - địa chỉ: D L, V, N, Khánh Hòa; số điện thoại nhận hàng là 0935.140.485" (là địa chỉ nhà bố mẹ vợ của T1). Đến ngày 07/3/2023, T1 được nhân viên bưu điện gọi điện thoại đến thông báo cho biết là có gói hàng thu COD trị giá 4.000.000 đồng nhưng sau đó nhân viên bưu điện không gửi hàng cho T1 nên T1 không nhận được súng, đạn và không lấy lại được tiền đặt cọc. Bản thân T1 mong muốn nhận được khẩu súng nhưng do yếu tố khách quan mà không nhận được. Đơn hàng gồm 01 khẩu súng và 02 viên đạn được chuyển hoàn về cho Lâm Văn N1 thì bị bộ phận an ninh Cảng hàng không quốc tế Đà Nẵng phát hiện qua soi chiếu tại nhà ga hàng hóa.

Tại bản Kết luận giám định số 62/KL-KTHS ngày 12/4/2023, Phân Viện KHHS tại thành phố Đà Nẵng kết luận: Khẩu súng gửi giám định là súng tự chế tạo theo tiêu chuẩn kỹ thuật, thiết kế của nhà sản xuất hợp pháp, có khả năng gây sát thương, nguy hại cho tính mạng, sức khỏe của con người, phá hủy kết cấu vật chất tương tự như súng ngắn, hiện khẩu súng sử dụng bắn được và thuộc vũ khí quân dụng.

2. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2024/HS-ST ngày 20 tháng 5 năm 2024, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- Bị cáo Đỗ Nam T 13 tháng tù, về tội "Mua bán, tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 15/12/2023 đến ngày 02/02/2024.

- Bị cáo Đinh Nguyên T1 12 tháng tù, về tội "Mua bán trái phép vũ khí quân dụng", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Lưu Trọng N 13 tháng tù, về tội "Chế tạo trái phép vũ khí quân dụng", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 14/9/2023 đến ngày 23/01/2024.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về: tội danh và hình phạt đối với các bị cáo khác, hình phạt bổ sung, tịch thu số tiền thu lợi bất chính, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và phổ biến quyền kháng cáo theo quy định.

3. Kháng cáo:

3.1. Ngày 24/5/2024, bị cáo Đỗ Nam T có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

3.2. Ngày 31/5/2024, bị cáo Lưu Trọng N có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

3.3. Ngày 31/5/2024, bị cáo Đinh Nguyên T1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

4. Tại phiên tòa phúc thẩm:

4.1. Bị cáo Đỗ Nam T xin rút toàn bộ đơn kháng cáo.

4.2. Bị cáo Đinh Nguyên T1 có gửi Đơn xin hoãn phiên toà, kèm theo một số tài liệu gồm: Đơn xin xem xét giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo; Đơn tường trình và cam kết; 02 Biên bản bàn giao số tiền ủng hộ cấp dưỡng bà mẹ Việt Nam anh hùng (thể hiện Đinh Nguyên T1 đã tài trợ cho: Mẹ Nguyễn Thị B số tiền 3.000.000 đồng và Mẹ Bùi Thị V số tiền 3.000.000 đồng).

4.3. Bị cáo Lưu Trọng N giữ nguyên đơn kháng cáo.

4.4. Kiểm sát viên phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Trong quá trình tố tụng tại Tòa án cấp phúc thẩm, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo đã được Toà án cấp phúc thẩm triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên toà 02 lần, tại phiên toà lần này bị cáo Đinh Nguyên T1 vắng mặt và có đơn xin hoãn phiên toà nhưng xét thấy lý do bị cáo trình bày là không chính đáng nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo T1. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có mặt chấp hành nội quy phiên tòa và thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; bị cáo Đỗ Nam T đã tự nguyện xin rút toàn bộ kháng cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử quyết định đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với bị cáo T.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, có đủ cơ sở xác định Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định xử phạt bị cáo Đinh Nguyên T1 12 tháng tù, về tội "Mua bán trái phép vũ khí quân dụng" và bị cáo Lưu Trọng N 13 tháng tù, về tội "Chế tạo trái phép vũ khí quân dụng" là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của các bị cáo Đinh Nguyên T1, Lưu Trọng N thì thấy:

Bị cáo Đinh Nguyên T1 có hành vi mua của N1 01 khẩu súng tự chế đã được giám định là súng có khả năng gây sát thương, phá hủy kết cấu vật chất tương tự như súng ngắn và thuộc vũ khí quân dụng; bị cáo đã được Toà án cấp sơ thẩm áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và chỉ bị xử phạt mức khởi điểm của khung hình phạt; còn một số tài liệu bị cáo mới gửi đến thì qua xem xét thấy có sự mâu thuẫn về nội dung, ngoài ra bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đinh Nguyên T1.

Đối với kháng cáo của bị cáo Lưu Trọng N, quá trình điều tra và tại phiên toà xác định sau khi được Lâm Văn N1 nhờ thì bị cáo chỉ thực hiện việc vẽ thiết kế một số bộ phận của khẩu súng tự chế có hình dạng đèn pin (thân súng, ổ quay chứa đạn) theo mẫu của N1 đưa cho, không trực tiếp tham gia việc chế tạo, không được N1 trả công cho việc vẽ bản vẽ và cũng không được hưởng lợi gì từ việc N1 bán các khẩu súng này. Tại phiên toà, bị cáo tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải và giao nộp một số tài liệu mới (hợp đồng lao động, đơn xác nhận nơi cư trú, ủng hộ đồng bào vũng lũ bị ảnh hưởng bởi cơn bão Yagi) thể hiện bị cáo có nơi làm việc và cư trú rõ ràng. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo N, áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo theo quy định.

4.5. Luật sư Phạm Ngọc T5 phát biểu ý kiến bào chữa cho bị cáo Lưu Trọng N: Bị cáo N thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn. Trong quá trình giải quyết vụ án đã nhận thức được hành vi phạm tội và tích cực hợp tác với cơ quan điều tra để sớm kết thúc vụ án. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; sau khi có bản án sơ thẩm đã ăn năn hối cải, đã nộp tiền án phí sơ thẩm và tiền phạt bổ sung; bị cáo có nhân thân tốt, có nơi làm việc ổn định, nơi ở cố định; bị cáo chung tay góp phần ủng hộ cho đồng bào vùng lũ do ảnh hưởng cơn bão Yagi, gia đình có công với cách mạng. Đối chiếu với quy định của pháp luật thì bị cáo N có đủ điều kiện áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lưu Trọng N, cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về tố tụng:

1.1. Sau khi ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục phúc thẩm, Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã mở phiên toà vào ngày 19/8/2024 nhưng bị cáo Đinh Nguyên T1 vắng mặt và người bào chữa cho bị cáo Lưu Trọng N có đơn xin hoãn phiên toà nên Hội đồng xét xử đã quyết định hoãn phiên toà. Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Đinh Nguyên T1 đã được triệu tập hợp lệ nhưng bị cáo có đơn xin hoãn phiên toà. Xét lý do của bị cáo T1 trình bày trong đơn xin hoãn phiên toà không đủ căn cứ để xác định thuộc trường hợp do bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan; trên cơ sở ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội và căn cứ vào quy định tại Điều 351 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị cáo Đinh Nguyên T1.

1.2. Tại phiên toà, bị cáo Đỗ Nam T tự nguyện xin rút toàn bộ kháng cáo. Căn cứ vào quy định tại Điều 342 và Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Đỗ Nam T.

2. Về nội dung:

[1] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định các bị cáo Lưu Trọng N, Đinh Nguyên T1 đã thực hiện các hành vi phạm tội như sau:

Đối với bị cáo Lưu Trọng N: Năm 2023, để giúp cho Lâm Văn N1 thực hiện hành vi chế tạo trái phép vũ khí quân dụng. Sau khi được N1 cho xem mẫu ổ quay chứa đạn, thân súng có hình dạng súng đèn pin và video hoạt động của khẩu súng, trong thời gian khoảng 2-3 ngày Lưu Trọng N đã sử dụng phần mềm vẽ kỹ thuật Autocad trên máy tính của mình để vẽ bản thiết kế chi tiết ổ quay chứa đạn, thân súng có hình dạng súng đèn pin. Sau khi vẽ hoàn chỉnh, N in bản vẽ ra giấy A4 đưa cho Lâm Văn N1 và gửi file ảnh PDF cho Hà Công N2 để làm thân súng, ổ quay chứa đạn. Việc Lâm Văn N1, Hà Công N2 chế tạo các khẩu súng như thế nào và bán cho ai Lưu Trọng N không biết.

Đối với bị cáo Đinh Nguyên T1: Khoảng tháng 3/2023, Đinh Nguyên T1 đã đặt mua của Lâm Văn N1 01 khẩu súng tự chế bắn đạn ghém thuộc vũ khí quân dụng và 02 viên đạn ghém với giá 4.500.000 đồng (T1 đã chuyển khoản số tiền 500.000 đồng cho N1 để đặt cọc). Sau khi nhận được tiền đặt cọc mua súng, ngày 04/3/2023 N1 tháo khẩu súng thành các bộ phận rời nhau đóng gói trong một hộp cat-tôn rồi thuê người mang đến bưu điện gửi cho T1. Sau đó, do nhân viên bưu điện không gửi hộp cat-tôn chứa khẩu súng, đạn nêu trên cho T1 nên T1 không nhận được và cũng không lấy lại được tiền đặt cọc; khi hộp cat-tôn chứa khẩu súng, đạn được chuyển hoàn về cho Lâm Văn N1 thì bị bộ phận an ninh Cảng hàng không quốc tế Đ1 phát hiện qua soi chiếu tại khu vực nhà ga hàng hóa. Tại bản Kết luận giám định số 62/KL-KTHS ngày 12/4/2023, Phân Viện KHHS tại thành phố Đà Nẵng kết luận: *"Khẩu súng gửi giám định là súng tự chế tạo theo tiêu chuẩn kỹ thuật, thiết kế của nhà sản xuất hợp pháp, có khả năng gây sát thương, nguy hại cho tính mạng, sức khỏe của con người, phá hủy kết cấu vật chất tương tự như súng ngắn, hiện khẩu súng sử dụng bắn được và thuộc vũ khí quân dụng"*.

Với những hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Lưu Trọng N phạm vào tội "Chế tạo trái phép vũ khí quân dụng" và bị cáo Đinh Nguyên T1 phạm vào tội "Mua bán trái phép vũ khí quân dụng" quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội và hậu quả từ hành vi phạm tội của bị cáo cũng như tính chất, vai trò đồng phạm của các bị cáo. Đồng thời, đã xem xét bị cáo N và bị cáo T1 đều có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào và đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự do quá trình điều tra, truy tố, xét xử thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có người thân thích là người có công với Nhà nước, bị cáo Lưu Trọng N được tặng thưởng nhiều giấy khen trong quá trình học tập, lao động. Từ đó, đã cân nhắc và quyết định xử phạt bị cáo Lưu Trọng N 13 tháng tù, bị cáo Đinh Nguyên T1 12 tháng tù là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật, bảo đảm tính nghiêm minh đối với người phạm tội, giáo dục người khác tôn trọng pháp luật và yêu cầu đấu tranh phòng ngừa, chống tội phạm.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Lưu Trọng N xin được hưởng án treo thì thấy: Tòa án cấp sơ thẩm xác định Nghĩa là đồng phạm với vai trò giúp sức cho N1 thực hiện hành vi chế tạo vũ khí nên phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Chế tạo trái phép vũ khí quân dụng" là đúng. Tuy nhiên, xét tính chất và vai trò đồng phạm của N thuộc trường hợp đơn giản, chỉ giúp N1 vẽ một số chi tiết của khẩu súng, không được trả công cho việc vẽ bản vẽ, không biết và không trực tiếp tham gia vào việc chế tạo, không được hưởng lợi gì; bị cáo lần đầu phạm tội, quá trình điều tra đã bị tạm giam 04 tháng 09 ngày (từ ngày 14/9/2023 đến ngày 23/01/2024), trong thời gian được tại ngoại đến nay không có vi phạm gì; về đặc điểm nhân thân bị cáo có nhiều thành tích trong học tập, lao động, có nơi cư trú rõ ràng, nhiều người thân thích trong gia đình có công lao trong các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm và trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo Lưu Trọng N đều thể hiện thực sự ăn năn hối cải. Căn cứ vào hướng dẫn tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và các điểm a, b khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử xét thấy ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo và ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp, cần được chấp nhận để sửa một phần bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Lưu Trọng N.

[4] Đối với kháng cáo của bị cáo Đinh Nguyên T1 xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo:

Hội đồng xét xử đã xem xét các tài liệu do bị cáo mới gửi đến Toà án cấp phúc thẩm thì thấy nội dung các tài liệu này bị cáo trình bày về hoàn cảnh gia đình của bị cáo gặp nhiều khó khăn (bị cáo là lao động chính hiện đang nuôi dưỡng cha mẹ già yếu, bệnh tật và hai con nhỏ; vợ bị cáo không có việc làm) và bị cáo có ủng hộ một số tiền để cấp dưỡng cho 02 bà mẹ Việt Nam anh hùng (hỗ trợ phụng dưỡng cho Mẹ Nguyễn Thị B số tiền 3.000.000 đồng và cho Mẹ Bùi Thị V số tiền 3.000.000 đồng). Tuy nhiên, xem xét 02 bản phô tô có công chứng Biên bản bàn giao số tiền ủng hộ cấp dưỡng bà mẹ Việt Nam anh hùng nêu trên thì thấy có sự mâu thuẫn về ngày giao tiền là 16/9/2024 nhưng ngày UBND xã M xác nhận lại là ngày 14/9/2024. Như vậy, với các tài liệu nêu trên thì không có cơ sở nào để xác định bị cáo T1 có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Mặt khác, xem xét toàn diện các tình tiết liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo T1 thì thấy bị cáo đã đặt mua của Lâm Văn N1 01 khẩu súng tự chế bắn đạn ghém và 02 viên đạn ghém với giá tiền là 4.500.000 đồng. T1 đã chuyển khoản số tiền 500.000 đồng đặt cọc mua súng cho N1 và đã được N1 đóng gói khẩu súng gửi cho T1 qua đường bưu điện nhưng do yếu tố khách quan mà không nhận được súng, đạn. Bên cạnh đó, kết quả giám định khẩu súng T1 mua của N1 đã xác định "là súng tự chế tạo theo tiêu chuẩn kỹ thuật, thiết kế của nhà sản xuất hợp pháp, có khả năng gây sát thương, nguy hại cho tính mạng, sức khỏe của con người, phá hủy kết cấu vật chất tương tự như súng ngắn, hiện khẩu súng sử dụng bắn được và thuộc vũ khí quân dụng". Như vậy, lời khai của T1 về mục đích sử dụng khẩu

súng để bắn chim, bắn gà là không phù hợp với đặc điểm của khẩu súng.

Bị cáo kháng cáo xin giảm hình phạt và được hưởng án treo nhưng với những nội dung phân tích ở trên thì do Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo 12 tháng tù là mức khởi điểm của khung hình phạt; đồng thời, không có cơ sở nào để xác định bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới và điều kiện để được áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đinh Nguyên T1.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí: Căn cứ vào các điểm b, g, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Đỗ Nam T rút kháng cáo và bị cáo Lưu Trọng N có kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên quyết định về hình sự của bản án sơ thẩm đối với bị cáo Đinh Nguyên T1 nên bị cáo T1 phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào các Điều 342, 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Đỗ Nam T; Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2024/HSST ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên về hình phạt đối với bị cáo Đỗ Nam T có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm.

2. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đinh Nguyên T1; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2024/HSST ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên về hình phạt đối với bị cáo Đinh Nguyên T1.

Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đinh Nguyên T1 12 (mười hai) tháng tù, về tội "Mua bán trái phép vũ khí quân dụng"; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2024/HSST ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên về hình phạt đối với bị cáo Lưu Trọng N.

Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lưu Trọng N 13 (mười ba) tháng tù về tội "Chế tạo trái phép vũ khí quân dụng" cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 26 (hai mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 09 tháng 12 năm 2024).

Giao bị cáo Lưu Trọng N cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện Đ, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, bị cáo

Lưu Trọng N phải thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của Bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

4. Các quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo khác; hình phạt bổ sung; tịch thu số tiền thu lợi bất chính; xử lý vật chứng; nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Án phí hình sự phúc thẩm:

5.1. Các bị cáo Đỗ Nam T, Lưu Trọng N không phải chịu.

5.2. Bị cáo Đinh Nguyên T1 phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ tuyên án (ngày 09 tháng 12 năm 2024).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Điền

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên;
- UBND xã Võng La, Đông Anh, Hà Nội;
- Các bị cáo có kháng cáo; người bào chữa cho bị cáo Nghĩa;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.